

Số: *102*/QĐ-UBND

Trạm Tấu, ngày *10* tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai số liệu thực hiện dự toán
ngân sách huyện Trạm Tấu quý II năm 2020

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TRẠM TẤU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-TTg ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 09/12/2019 của Hội đồng nhân dân huyện Trạm Tấu khóa XVII – Kỳ họp thứ 10 về dự toán thu, chi ngân sách và phương án phân bổ ngân sách năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 1799/QĐ-UBND ngày 09/12/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Trạm Tấu về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2020;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch tại Tờ trình số 154/TTr-TCKH ngày 10/7/2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách huyện Trạm Tấu quý II năm 2020.

(Có các phụ biểu chi tiết kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng cấp ủy và chính quyền huyện, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này. / *ct*

Nơi nhận: *hư*

- UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Văn phòng Cấp ủy và Chính quyền huyện;
- Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Trang thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, TCKH.

CHỦ TỊCH



Vũ Lê Chung Anh

Vũ Lê Chung Anh

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ II NĂM 2020(Kèm theo Quyết định số 1102/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện Tràm Tấu)

Đơn vị: Nghìn đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2020	Thực hiện quý II (6 tháng) năm 2020	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm 2020	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	59.500.000	22.762.182	38,3	247,6
I	Thu cân đối NSNN	59.500.000	22.762.182	38,3	247,6
1	Thu nội địa	59.500.000	22.762.182	38,3	247,6
2	Thu viện trợ				
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang				
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	325.249.000	248.158.405	76,3	120,6
I	Tổng chi cân đối ngân sách huyện	261.644.000	154.468.098	59,0	110,8
1	Chi đầu tư phát triển	12.837.000	11.847.719	92,3	88,5
2	Chi thường xuyên	244.247.000	141.250.236	57,8	115,0
3	Dự phòng ngân sách	4.560.000	1.370.143	30,0	44,5
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh	63.605.000	93.690.307	147,3	141,1

THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ II NĂM 2020

(Kèm theo Quyết định số *1021/QĐ-UBND* ngày *10* tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện Tràm Tấu)

Đơn vị: Nghìn đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2020	Thực hiện 6 tháng (quý II) năm 2020	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm 2020	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	59.500.000	22.762.182	38,3	247,6
I	Thu nội địa	59.500.000	22.762.182	38,3	247,6
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước				
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài				
3	Thu quốc doanh địa phương quản lý	10.000.000	3.098.831	31,0	150,5
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	39.500.000	13.613.575	34,5	250,4
4	Thuế thu nhập cá nhân	1.300.000	489.035	37,6	131,6
5	Thuế bảo vệ môi trường				
6	Lệ phí trước bạ	1.100.000	436.506	39,7	114,5
7	Thu phí, lệ phí	1.000.000	550.953	55,1	253,7
8	Các khoản thu về nhà, đất	5.100.000	3.937.473	77,2	1.296,4
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp		3.877		
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp				
-	Thu tiền sử dụng đất	5.000.000	3.887.358	77,7	1.800,2
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	100.000	46.238	46,2	
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước				
9	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết				
10	Thu khác ngân sách	1.500.000	635.809	42,4	150,5
11	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác				
II	Thu viện trợ				
B	THU NGÂN SÁCH HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	48.220.000	18.867.449	39,1	230,3
1	Từ các khoản thu phân chia	30.200.000	6.357.771	21,1	407,1
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%	18.020.000	12.509.678	69,4	188,7

THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ II NĂM 2020(Kèm theo Quyết định số 1102/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện Tràm Tấu)

Đơn vị: Nghìn đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2020	Thực hiện (6 tháng) quý II năm 2020	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm 2020	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	325.249.000	248.158.405	76,3	120,6
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN	261.644.000	154.468.098	59,0	110,8
I	Chi đầu tư phát triển	12.837.000	11.847.719	92,3	88,0
1	Chi đầu tư cho các dự án	12.837.000	11.847.719	92,3	
2	Chi đầu tư phát triển khác				
II	Chi thường xuyên	244.247.000	141.250.236	57,8	115,0
	<i>Trong đó:</i>				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	140.949.500	66.140.676	46,9	99,1
2	Chi khoa học và công nghệ				
3	Chi y tế, dân số và gia đình	18.898.400	11.512.927	60,9	123,4
4	Chi văn hóa thông tin	2.113.600	717.791	34,0	86,6
5	Chi phát thanh, truyền hình	1.307.600	811.924	62,1	108,7
6	Chi thể dục thể thao	324.600	72.026	22,2	52,0
7	Chi bảo vệ môi trường	1.451.000	529.998	36,5	197,3
8	Chi hoạt động kinh tế	5.373.880	6.462.178	120,3	142,7
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	67.360.660	35.626.075	52,9	102,9
10	Chi quốc phòng	3.007.000	1.682.634	56,0	94,2
11	Chi an ninh	196.560	144.177	73,3	55,6
12	Chi bảo đảm xã hội	2.932.700	17.492.865	596,5	559,4
13	Chi khác ngân sách	331.500	56.964	17,2	12,1
III	Dự phòng ngân sách	4.560.000	1.370.143	30,0	44,5
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN	63.605.000	93.690.307	147,3	141,1
1	Chương trình mục tiêu quốc gia		72.119.518		
-	Vốn đầu tư		68.822.296		
-	Vốn sự nghiệp		3.297.222		
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư				
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên	63.605.000	21.570.789	33,9	91,2